

Số: 73/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-KĐCL ngày 04/7/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVIII ngày 23 - 24/7/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).



2. Kiến nghị Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 73/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,05	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,23
Tiêu chuẩn 1	4,00	Tiêu chuẩn 13	4,40
Tiêu chuẩn 2	4,00	Tiêu chuẩn 14	4,20
Tiêu chuẩn 3	4,00	Tiêu chuẩn 15	4,20
Tiêu chuẩn 4	3,75	Tiêu chuẩn 16	4,25
Tiêu chuẩn 5	3,50	Tiêu chuẩn 17	4,50
Tiêu chuẩn 6	4,29	Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 7	4,40	Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 8	4,50	Tiêu chuẩn 20	4,50
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,06	Tiêu chuẩn 21	4,25
Tiêu chuẩn 9	4,00	Mục 4. Kết quả hoạt động	4,04
Tiêu chuẩn 10	4,50	Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	4,17
Tiêu chuẩn 12	4,00	Tiêu chuẩn 24	4,00
		Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 73 /NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục được xây dựng, tuyên bố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng của Trường và Đại học Huế, với sự phát triển của khu vực và cả nước, trong đó đã quan tâm đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chất lượng cao cho ngành, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; hệ thống và cơ cấu quản trị, quản lý được thiết lập hoàn chỉnh, phù hợp với quy định; chiến lược phát triển được chuyển tải thành các kế hoạch và chỉ số thực hiện chính cho từng lĩnh vực; nhiều chính sách, quyết định quản trị được triển khai có hiệu quả, trong đó nổi bật là khoa học công nghệ, phục vụ cộng đồng; nguồn nhân lực đảm bảo về số lượng và năng lực; nguồn lực tài chính được cân đối đảm bảo chi thường xuyên; công nghệ thông tin, thư viện và các nguồn học liệu được đầu tư hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; mạng lưới đối tác, quan hệ đối ngoại có những cải thiện rõ rệt trong giai đoạn đánh giá.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng khá hoàn chỉnh, phù hợp với quy định của Đại học Huế; chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục, hệ thống văn bản và các kế hoạch được triển khai hàng năm; hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài, phân tích kết quả và cải tiến chất lượng được quan tâm và triển khai thực hiện; hệ thống công nghệ thông tin, các hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động, quy định về bảo mật, an toàn dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải thiện; hệ thống chính sách, cơ cấu quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động theo mục tiêu tổng thể và các nhóm nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chiến lược giai đoạn 2015-2020 đã được cải tiến; quy định thực hiện đối sánh chất lượng giáo dục được ban hành và triển khai.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Hệ thống các chương trình đào tạo có tính liên thông và linh hoạt đáp ứng tốt nhu cầu của người học và thị trường nhân lực y tế với chính sách tuyển sinh rõ ràng, theo quy định; các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra; các hoạt động hỗ trợ người học được chú trọng; các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển các đối tác nghiên cứu, các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được đầu tư, được triển khai thực hiện theo kế hoạch và được quản lý, rà soát đánh giá và cải tiến; việc quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu được thiết lập và triển khai.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập theo hệ thống tin chỉ đã được xây dựng; chất lượng người học tốt nghiệp được các bên liên quan đánh giá cao, nổi trội ở các lĩnh vực Y Khoa, Răng Hàm Mặt và Dược; có quy trình tổ chức, quản lý và hỗ trợ hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học; sản phẩm và các hoạt động khoa học công nghệ phong phú, đa dạng và tăng dần qua từng năm; loại hình và khối lượng hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng

được xác lập, huy động được đông đảo người học, cán bộ, giảng viên và nhân viên tham gia và có các tác động xã hội tích cực; các kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đạt được nhiều thành tựu đáng kể, được xã hội và người học ghi nhận, có đóng góp tích cực cho kết quả xếp hạng của Đại học Huế; các chỉ tiêu về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học được xác lập, giám sát, đối sánh và cải tiến.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Nghiên cứu điều chỉnh sứ mạng phù hợp với các xu hướng và bối cảnh đổi mới với tầm nhìn trở thành một trường đại học nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, đa ngành, đa lĩnh vực ngang tầm Châu Á trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan và tham khảo mô hình, bài học hay của các trường đại học trong và ngoài nước; xây dựng, thực hiện các kế hoạch rà soát, đánh giá với quy trình được cải tiến, giải pháp đa dạng, hiệu quả; quan tâm giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi, khẩu hiệu hành động, triết lý giáo dục, bản sắc của Nhà trường thành văn hoá của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

2. Áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, thành tựu Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và áp dụng hiệu quả chu trình P-D-C-A với sự tham gia của các bên liên quan; phân định rõ và cụ thể hóa quan hệ giữa Đảng uỷ - Hội đồng trường - Ban giám hiệu để phát huy vai trò, chức năng của từng cơ quan nhằm hội tụ thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và phát huy giá trị cốt lõi của Nhà trường và Đại học Huế; nâng cao năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm, minh bạch, bền vững và khả năng quản trị rủi ro dựa vào bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; rà soát, đánh giá, cải tiến cơ chế, quy trình, văn bản, nhân sự của hệ thống quản trị đáp ứng các yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động.

3. Hoàn chỉnh quy chế phối hợp giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý; phân rõ đầu mối chuyên trách công tác truyền thông, hợp tác phát triển trong và ngoài nước, doanh nghiệp/người sử dụng lao động; có hướng dẫn, quy trình rà soát định kỳ và giám sát để cải tiến công tác quản lý trên cơ sở đánh giá việc thực hiện các chỉ số KPIs, năng lực lãnh đạo quản lý và ý kiến phù hợp của các bên về tính hiệu quả của các thành phần trong bộ máy; tăng cường và đa dạng phương thức truyền thông để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa tới các bên liên quan vào việc thực hiện các mục tiêu chiến lược.

4. Sớm ban hành chính thức chiến lược phát triển cho các giai đoạn sau năm 2021 thể hiện rõ hơn bản sắc nghiên cứu và thực hành/ứng dụng, sự đóng góp rõ ràng vào quá trình hội nhập quốc tế và thực hiện khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh hùng cường; bổ sung vào chiến lược và các kế hoạch các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, các biện pháp quản trị rủi ro, xác định nguồn lực (nhất là tài chính) thực hiện; xây dựng khung lô-gic để triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hành động; ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối chặt chẽ KPIs của chiến lược phát triển với kế hoạch trung hạn, ngắn hạn của Trường, kế hoạch năm học của các đơn vị để phân tích dữ liệu liên quan đến các mảng công việc chính làm căn cứ điều chỉnh chiến lược và các chỉ tiêu phấn đấu chính.

5. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả việc xây dựng chính sách thông qua việc ban hành và áp dụng các hướng dẫn, tập huấn một cách đầy đủ; phản ánh trong các chính sách xu thế thay

đòi, phát triển của một đại học đa ngành, đa lĩnh vực trong bối cảnh biến động; ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, tiêu chí giám sát, đánh giá hiệu quả xã hội của các chính sách đang được thực hiện; bổ sung một số chính sách cốt lõi, một số nội dung có tính nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng như: tự do học thuật, quy tắc đạo đức nhà giáo trong đào tạo, xử lý xung đột lợi ích trong nghiên cứu khoa học, mức độ đóng góp phục vụ cộng đồng.

6. Rà soát đội ngũ để quy hoạch và xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn phát triển nhân lực phù hợp với cơ chế tự chủ kể từ năm 2022; có cơ chế và giải pháp đột phá trong thu hút, trọng dụng để phát triển đội ngũ chuyên gia đầu ngành, tăng số lượng giáo sư, phó giáo sư và giữ chân nhân lực giỏi; xây dựng các KPIs và thực hiện đánh giá kết quả, đãi ngộ theo hướng ghi nhận đóng góp và hiệu quả trong thực hiện; thường xuyên lấy ý kiến, sự hài lòng các bên liên quan trong rà soát, hoàn thiện và thực hiện các chính sách, quy trình về nguồn nhân lực để cải tiến phù hợp với cơ chế tự chủ tài chính và chiến lược phát triển Trường đến 2025 theo định hướng nghiên cứu và đa ngành.

7. Rà soát để điều chỉnh chiến lược về phát triển nguồn thu theo hướng đa dạng, tập trung vào các hoạt động/lĩnh vực tiềm năng; tận dụng thế mạnh tự chủ tài chính và tăng cường phân cấp trong nội bộ để hoàn thiện cơ chế về tài chính, tăng hiệu quả hoạt động và nguồn thu từ bệnh viện và các viện, trung tâm nghiên cứu, dịch vụ; cân đối nguồn thu đảm bảo ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu khoa học, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và thương mại hóa; đẩy nhanh tiến độ đầu tư đưa vào khai thác phần khuôn viên mở rộng tại các cơ sở.

8. Xác định ưu tiên trong hợp tác quốc tế và kiện toàn đầu mối quản lý hoạt động hợp tác trong, ngoài nước và phát triển liên kết với doanh nghiệp; hoàn thiện bộ công cụ rà soát và các chỉ báo (KPIs) để đánh giá các hoạt động đối ngoại theo các mức độ phát triển; triển khai hợp tác chuyển giao công nghệ thể hiện thế mạnh của một đại học có uy tín trong lĩnh vực Y - Dược ở Việt Nam.

9. Cải tiến công tác lập kế hoạch, thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể một cách bài bản, quy trình lập kế hoạch các hoạt động, các chỉ số thực hiện chính và chỉ tiêu phấn đấu để tiếp tục cải tiến nhằm thực hiện được đầy đủ các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng của Trường; truyền thông rộng rãi và có hướng dẫn cụ thể để các bên liên quan trong Trường biết và thực hiện đầy đủ về chính sách chất lượng; chú trọng việc củng cố và phát triển văn hoá chất lượng của Trường, làm nền tảng cho việc triển khai thuận lợi, hiệu quả các hoạt động.

10. Có các biện pháp thực hiện cải tiến chất lượng triệt để dựa trên các phát hiện từ tự đánh giá, đánh giá ngoài nội bộ và kiểm định chất lượng; tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên và người học, tạo sự đồng thuận và tham gia đầy đủ, tích cực của mọi thành viên trong rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng các hoạt động; tiếp tục cải tiến quy trình tự đánh giá trên cơ sở phân tích các kết quả đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp.

11. Rà soát, cải tiến hệ thống thu thập các thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, chuẩn hoá bộ công cụ để đảm bảo độ giá trị và hướng dẫn các đơn vị liên quan phân tích, đánh giá xu hướng, dự báo để hỗ trợ ra quyết định; xây dựng văn bản thống nhất để quản lý và thực hiện việc thu nhận, lưu trữ, bảo mật thông tin dữ liệu về các hoạt động; thường xuyên rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng; khảo sát, đánh giá các chỉ số nhận diện và chỉ số ảnh hưởng của trang thông tin điện tử cũng như mức độ hữu ích của các thông tin

truyền thông ra bên ngoài của Nhà trường để cải tiến chất lượng.

12. Định kỳ rà soát, cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh, nhất là trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trên cơ sở tham chiếu các tiêu chí đối sánh của các cơ sở giáo dục khác ở trong nước và quốc tế nhằm xác định thang đo chuẩn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường; thực hiện đối sánh từng lĩnh vực, phân tích sâu kết quả theo từng tiêu chí để có các giải pháp cải tiến toàn diện và thúc đẩy, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin và kết quả so chuẩn và đối sánh để phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực hoạt động.

13. Tăng cường phân tích, đánh giá các kế hoạch, chính sách tuyển sinh và nhập học hằng năm theo từng chương trình đào tạo làm cơ sở cải tiến phương án tuyển sinh phù hợp hơn đối với các ngành/chuyên ngành nhiều năm chưa đạt chỉ tiêu tuyển sinh theo kế hoạch; đánh giá, đối sánh kết quả học tập người học qua các năm để có các định hướng điều chỉnh phù hợp với từng chương trình đào tạo; thiết lập và thực hiện quy trình giám sát nội bộ riêng làm cơ sở đổi mới và điều chỉnh hoạt động tuyển sinh phù hợp từng ngành/chuyên ngành trong tương lai.

14. Rà soát, bổ sung quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy - học đảm bảo tính cập nhật và khoa học; rà soát tổng thể các chương trình đào tạo đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực cơ bản các ngành theo yêu cầu của Bộ Y tế; rà soát chỉnh sửa đề cương chi tiết của các học phần đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra và với phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và thể hiện rõ mức độ đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tăng cường vai trò của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động và cựu người học trong quá trình thực hiện.

15. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn để triết lý giáo dục chuyển hóa vào các hoạt động dạy và học; tăng cường năng lực cho giảng viên về thiết kế các phương pháp kiểm tra, đánh giá và tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp, hướng tới đạt chuẩn đầu ra; phát huy tiềm năng và tính tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người học trong tham gia giám sát chương trình dạy học, kiểm tra đánh giá và xây dựng chuẩn đầu ra của học phần/module và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo tinh thần triết lý giáo dục khai phóng của Nhà trường.

16. Sớm rà soát và ban hành quy định phù hợp cho các bậc đào tạo về công tác tổ chức thi kết thúc học phần theo hướng vừa tăng tính chuyên sâu vừa tăng tính hệ thống; xây dựng và hướng dẫn đầy đủ quy trình đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của tất cả các chương trình đào tạo; đánh giá độ tin cậy và độ chính xác, sớm đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo mới có các chức năng hỗ trợ phân tích kết quả kiểm tra đánh giá.

17. Cải tiến công cụ, tiến hành khảo sát nhu cầu của người học để rà soát, điều chỉnh chính sách, cơ chế nhằm cải tiến các hoạt động hỗ trợ đáp ứng được đầy đủ hơn nguyện vọng của người học; đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp hỗ trợ công tác lãnh đạo, quản lý; xây dựng bộ chỉ số KPIs và cải tiến việc đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, chú trọng hiệu quả công tác cố vấn học tập và hoạt động kết nối cựu người học.

18. Xem xét, rà soát một số chỉ tiêu cơ bản trong Chiến lược phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2040, bổ sung chỉ tiêu về nguồn thu từ khoa học công nghệ; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu hướng tới đáp ứng nguồn lực của một

trường đại học nghiên cứu; có chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí khoa học công nghệ hiệu quả; tăng cường công bố khoa học, sở hữu trí tuệ đáp ứng tiêu chí của trường đại học nghiên cứu; thực hiện đánh giá tác động của nghiên cứu khoa học tới xã hội và mức độ hiện thực hóa sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược, định hướng phát triển của Trường.

19. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích trong đăng ký bản quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cho các sản phẩm nghiên cứu khoa học; ban hành văn bản công bố chính thức về danh mục, hệ thống tài sản trí tuệ, tài sản thuộc sở hữu của Nhà trường; tăng cường lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rà soát, đánh giá, cải tiến công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ; có định hướng chiến lược và các giải pháp cụ thể tăng nguồn thu từ hoạt động thương mại hóa, chuyển giao sản phẩm khoa học công nghệ, khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

20. Thúc đẩy việc triển khai hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học sâu rộng hơn để phát huy tiềm năng, nội lực các lĩnh vực thế mạnh của Trường, trong đó có chú trọng lĩnh vực Dược; tổ chức rà soát, đánh giá, phân tích mức độ tác động của hoạt động hợp tác tới các hoạt động của Trường, tới cộng đồng và các bên liên quan nhằm làm rõ hơn vai trò của hợp tác phát triển; tăng cường lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động này ngày càng bài bản chuyên nghiệp hơn.

21. Rà soát, hoàn thiện văn bản quy định và các quy trình đo lường, giám sát các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng; đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan với các chỉ số, chỉ báo cụ thể; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính sách và quản lý; xây dựng chiến lược, xác định rõ đối tác chiến lược và có các cải tiến để nâng cao hiệu quả đóng góp của hoạt động này về chính sách, chuyển giao công nghệ và giải pháp quản trị cho phát triển ngành và kinh tế - xã hội; tăng cường các hoạt động chuyển giao tri thức tương xứng với tiềm lực, góp phần nâng cao dân trí và đóng góp nhiều hơn cho phát triển cộng đồng.

22. Tiếp tục phân tích nguyên nhân để có thêm các giải pháp hạn chế tỷ lệ sinh viên thôi học ở các lĩnh vực đặc thù; có phương án tư vấn tâm lý và tăng cường hỗ trợ của cố vấn học tập; tiếp tục hỗ trợ các điều kiện để sinh viên sớm hoàn thành các chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học; duy trì các ưu tiên học bổng cho các sinh viên yếu thế; lấy ý kiến các bên liên quan về chất lượng đào tạo và tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp một cách hệ thống, tăng cường kết nối cựu người học và có giải pháp hỗ trợ tăng cơ hội việc làm và thăng tiến.

23. Có chiến lược, kế hoạch khai thác tiềm năng và huy động nguồn lực cho nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu thực tiễn ngày càng cao đối với công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe; thường xuyên rà soát và điều chỉnh phù hợp các chỉ số, chỉ báo thực hiện; thiết lập hệ thống hoàn chỉnh từ thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, cơ sở dữ liệu, phân tích, đánh giá kết quả phản hồi để cải tiến các hoạt động nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ; chú trọng hoạt động hướng nghiệp, tạo môi trường sinh thái khởi nghiệp cho người học; xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ về mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của giảng viên, cán bộ nghiên cứu với các cơ sở giáo dục cùng lĩnh vực trong nước và quốc tế làm căn cứ cải tiến.

24. Hoàn chỉnh hệ thống quản lý, giám sát với các hướng dẫn và tiêu chí đo lường, đánh giá, đối sánh về loại hình, số lượng, kết quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đặc biệt là đánh giá được tác động xã hội của các hoạt động này; xây dựng cơ sở dữ liệu về hiệu quả và kết quả các hoạt động và mức độ hài lòng của các bên liên quan để giám sát, đánh giá

được đầy đủ tác động xã hội và tác động đối với cán bộ, giảng viên và người học của Trường và có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát trong hoàn thiện chính sách và cải tiến chất lượng các hoạt động.

25. Xây dựng các giải pháp đột phá, đề xuất các chính sách, cơ chế quản lý tài chính để xác lập và kiểm soát các chỉ số tài chính theo hướng mở, phát huy tự chủ và khai thác đa dạng, hiệu quả các nguồn thu; quan tâm đối sánh với các tổ chức, cơ sở giáo dục trong và ngoài nước trong cùng lĩnh vực sức khỏe về chỉ số tài chính; thiết lập và rà soát đối sánh thường xuyên hơn các chỉ số thị trường ở từng mảng hoạt động nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược; có văn bản quy định về thiết lập hệ thống giám sát tổng thể kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
